

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 2164/SXD-QLN ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc báo cáo kết quả rà soát; đề nghị phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh một số nội dung tại Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10/3/2025. Cụ thể như sau:

**1.** Điều chỉnh khoản a mục 1 phần II của Đề án thành:

“a) Mục tiêu hỗ trợ: Hoàn thành việc hỗ trợ cho 1.441 hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.”

<sup>1</sup> Và cập nhật Dự thảo Quyết định ngày 29/4/2025 của Sở Xây dựng.

**2. Điều chỉnh mục Mục 6 phần II của Đề án (số lượng hộ được hỗ trợ; kinh phí, nguồn vốn thực hiện hỗ trợ) thành:**

“a) Số lượng hộ được hỗ trợ: 1.441 hộ (Trong đó: Xây mới 709 hộ; cải tạo, sửa chữa 732 hộ) (cụ thể tại danh sách đã được UBND các huyện phê duyệt kèm theo Công văn số 2164/SXD-QLN ngày 25/4/2025 của Sở Xây dựng.

b) Kinh phí, nguồn vốn thực hiện:

- Từ ngân sách Trung ương (Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 14438/BTC-NSNN ngày 27/12/2024): 64.500.000.000 đồng (Sáu mươi tư tỷ, năm trăm triệu đồng). Trong đó: Xây mới là 42.540.000.000 đồng; cải tạo, sửa chữa là 21.960.000.000 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

- Từ nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU: 21.500.000.000 đồng (Hai mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng). Trong đó: Xây mới là 14.180.000.000 đồng; cải tạo, sửa chữa là 7.320.000.000 đồng (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU nêu trên, tùy tình hình điều kiện thực tế, các địa phương có thể huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (ngân sách địa phương, xã hội hóa, dòng họ,...) và đóng góp của hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao mức hỗ trợ.”

**3. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn Giáo, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Các thành viên của 02 Ban Chỉ đạo<sup>2</sup>
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX, KTTC, CNXDKH<sub>NCC\_TM.09</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đâu Thanh Tùng**

<sup>2</sup> Gồm: (1) Ban Chỉ đạo về phát triển nhà ở xã hội và thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 3486-QĐ/TU ngày 08/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Ban Chỉ đạo Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025 tại Quyết định số 3209-QĐ/TU ngày 05/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Phụ lục 1 (điều chỉnh)****Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở năm 2025 của tỉnh Thanh Hóa***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 07/ 5/2025 của UBND tỉnh)*

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa	Tổng số hộ thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Thành phố Thanh Hóa	33	1.560.000.000	210.000.000	100% từ nguồn ngân sách Trung ương
2.	Thành phố Sầm Sơn	0	0	0	
3.	Thị xã Bỉm Sơn	6	240.000.000	60.000.000	
4.	Thị xã Nghi Sơn	190	1.560.000.000	4.920.000.000	
5.	Huyện Quảng Xương	19	480.000.000	330.000.000	
6.	Huyện Hoằng Hóa	88	3.480.000.000	900.000.000	
7.	Huyện Hậu Lộc	17	540.000.000	240.000.000	
8.	Huyện Hà Trung	63	2.040.000.000	870.000.000	
9.	Huyện Nga Sơn	66	2.520.000.000	720.000.000	
10.	Huyện Thiệu Hóa	110	4.680.000.000	960.000.000	
11.	Huyện Triệu Sơn	80	3.180.000.000	810.000.000	
12.	Huyện Yên Định	112	3.240.000.000	1.740.000.000	
13.	Huyện Nông Cống	78	1.260.000.000	1.710.000.000	
14.	Huyện Ngọc Lặc	19	420.000.000	360.000.000	
15.	Huyện Cẩm Thủy	29	600.000.000	570.000.000	
16.	Huyện Thạch Thành	39	1.080.000.000	630.000.000	
17.	Huyện Vĩnh Lộc	133	4.140.000.000	1.920.000.000	
18.	Huyện Thọ Xuân	111	2.880.000.000	1.890.000.000	
19.	Huyện Như Thanh	25	660.000.000	420.000.000	
20.	Huyện Như Xuân	6	360.000.000	0	
21.	Huyện Thường Xuân	27	420.000.000	600.000.000	
22.	Huyện Lang Chánh	5	180.000.000	60.000.000	
23.	Huyện Bá Thước	125	4.320.000.000	1.590.000.000	
24.	Huyện Quan Hóa	52	2.520.000.000	300.000.000	
25.	Huyện Quan Sơn	8	180.000.000	150.000.000	
26.	Huyện Mường Lát	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.441</b>	<b>42.540.000.000</b>	<b>21.960.000.000</b>	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 1.441 hộ (bằng chữ: Một nghìn bốn trăm bốn mươi mốt hộ).

2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 42.540.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng).

3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 21.960.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng).

**Phụ lục 2 (điều chỉnh)****Tổng hợp danh sách hộ gia đình có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ thêm về nhà ở năm 2025 của tỉnh Thanh Hóa***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 07/ 5/2025 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Thanh Hóa</b>	<b>Tổng số hộ thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở</b>	<b>Tổng số tiền hỗ trợ thêm để các hộ xây dựng mới nhà ở</b>	<b>Tổng số tiền hỗ trợ thêm để các hộ sửa chữa nhà ở</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	
1.	Thành phố Thanh Hóa	33	520.000.000	70.000.000	Từ nguồn vốn theo Chỉ thị số 22-CT/TU
2.	Thành phố Sầm Sơn	0	0	0	
3.	Thị xã Bỉm Sơn	6	80.000.000	20.000.000	
4.	Thị xã Nghi Sơn	190	520.000.000	1.640.000.000	
5.	Huyện Quảng Xương	19	160.000.000	110.000.000	
6.	Huyện Hoằng Hóa	88	1.160.000.000	300.000.000	
7.	Huyện Hậu Lộc	17	180.000.000	80.000.000	
8.	Huyện Hà Trung	63	680.000.000	290.000.000	
9.	Huyện Nga Sơn	66	840.000.000	240.000.000	
10.	Huyện Thiệu Hóa	110	1.560.000.000	320.000.000	
11.	Huyện Triệu Sơn	80	1.060.000.000	270.000.000	
12.	Huyện Yên Định	112	1.080.000.000	580.000.000	
13.	Huyện Nông Cống	78	420.000.000	570.000.000	
14.	Huyện Ngọc Lặc	19	140.000.000	120.000.000	
15.	Huyện Cẩm Thủy	29	200.000.000	190.000.000	
16.	Huyện Thạch Thành	39	360.000.000	210.000.000	
17.	Huyện Vĩnh Lộc	133	1.380.000.000	640.000.000	
18.	Huyện Thọ Xuân	111	960.000.000	630.000.000	
19.	Huyện Như Thanh	25	220.000.000	140.000.000	
20.	Huyện Như Xuân	6	120.000.000	0	
21.	Huyện Thường Xuân	27	140.000.000	200.000.000	
22.	Huyện Lang Chánh	5	60.000.000	20.000.000	
23.	Huyện Bá Thước	125	1.440.000.000	530.000.000	
24.	Huyện Quan Hóa	52	840.000.000	100.000.000	
25.	Huyện Quan Sơn	8	60.000.000	50.000.000	
26.	Huyện Mường Lát	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.441</b>	<b>14.180.000.000</b>	<b>7.320.000.000</b>	

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 1.441 hộ (bằng chữ: Một nghìn bốn trăm bốn mươi một hộ).

2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 14.180.000.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng).

3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 7.320.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng).